TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2020/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dư Thị Út, là cán bộ hưu trí

Bà Khưu Liên Dung, là cán bộ hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa***: Ông Mai Chí Nguyện- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 13/7/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Liên Quốc T**; sinh năm 2000, tại: B; nơi cư trú: Số 4/10, Khóm N, Phường N, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liên Quốc T1, sinh năm 1979 (chết) và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1981; tiền án: không; tiền sự: ngày 24/5/2019 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 26/8/2019; ngày 25/12/2019 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 25/3/2020 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: anh Huỳnh Phúc H, sinh năm 1996; trú tại: số 038, Khóm N, Phường H, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 17/3/2020, tại nhà số 3/39B khóm 6, phường 5, thành phố B, Liên Quốc T có hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 của anh Nguyễn Phúc H, điện thoại di động có giá trị là 3.755.300 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTPBL ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Liên Quốc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Liên Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Liên Quốc T từ 04 tháng đến dưới 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 32/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án

- Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 cái áo khoác màu đỏ dài tay.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Liên Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Liên Quốc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thể hiện bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên để có tiền tiêu xài và đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đã lén lút đến công trình đang thi công tại địa bàn khóm 6 phường 5, thành phố B lén lút dùng mảnh kim loại rạch mùng lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 của anh Nguyễn Phúc H. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài sản thu hồi được và lời khai báo của người bị hại.Điện thoại di động qua định giá có giá trị là 3.755.300 đồng (bút lục 38). Bị cáo thực hiện hành vi này trong trạng thái đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Quá trình điều tra và truy tố, những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã giao nộp điện thoại trộm được để khắc phục hậu quả và việc bị cáo đầu thú để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo, xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về vật chứng trong vụ án:* tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại trong giai đoạn điều tra là phù hợp; đối với 01 nón kết màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 cái áo khoác màu đỏ dài tay là tài sản cá nhân của bị cáo, các tài sản này có giá trị nhỏ và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên được tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

[7] *Về quyền kháng cáo:* bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

[8] Do bị cáo Liên Quốc T đã bị xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 32/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt này để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[9] Ngoài ra, Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Liên Quốc T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Liên Quốc T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 25/3/2020.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 03 tháng tù tại bản án số 32/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B. Bị cáo Liên Quốc T phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 25/3/2020.

2. Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 cái áo khoác màu đỏ dài tay.

(các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Liên Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Bích Ngọc

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Công an thành phố B;
- Nhà tạm giữ Công an TP.B;
-Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.